TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:101/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2026
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Việt Anh.**
- Bà **Tạ Thị Thà.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Hoàng Minh Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Tư -** Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2026/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXX - ST ngày 05 tháng 01 năm 2026; giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Hoàng Quyết T**, sinh năm 1991; Có mặt.
HKTT: Tổ 12, phường V, Hà Nội.
Nơi cư trú: Số 70 phố N, phường V, Hà Nội.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Dương Đức Tâm – Luật sư, Công ty Luật TNHH Đại Nam và Cộng sự. Vắng mặt.
* Bị đơn: Chị **Vương Thị Kiều C**, sinh năm 1991; Có mặt.
HKTT: Tổ 12, phường V, Hà Nội.
Nơi cư trú: Số 136 phố Thanh Đ, phường V, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Quyết T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Vương Thị Kiều C vào ngày 09/5/2014, trước khi đăng kí kết hôn hai bên có tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí

kết hôn tại UBND phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai (nay là phường V), thành phố Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi đăng kí kết hôn vợ chồng chung hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính cách không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng thường va trạm cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào tháng 9/2025, từ đó vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh Thắng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị Vương Thị Kiều C.

- Về con chung: Anh Thắng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Nghi Dương, sinh ngày 01/11/2016 và cháu Hoàng Nhật Sơn, sinh ngày 11/12/2023, con chung phát triển bình thường và sức khỏe tốt. Ly hôn anh để chị Chinh là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Nhật Sơn, anh Thắng là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Nghi Dương; Về cấp dưỡng nuôi con chung anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung của vợ chồng (Động sản + bất động sản): Anh Thắng xác nhận vợ chồng không có; ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết**.**

***** Tại phiên tòa bị đơn chị Vương Thị Kiều C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Quyết T vào ngày 09/5/2014, trước khi đăng kí kết hôn hai bên có tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại UBND phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai (nay là phường V), thành phố Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi đăng kí kết hôn vợ chồng chung hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính cách không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng thường va trạm cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào tháng 9/2025, từ đó vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị Chinh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, anh Thắng xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Chị Vương Thị Kiều C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Nghi Dương, sinh ngày 01/11/2016 và cháu Hoàng Nhật Sơn, sinh ngày 11/12/2023, con chung phát triển bình thường và sức khỏe tốt. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Chinh là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Nhật Sơn, anh Thắng là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Nghi Dương và đề nghị anh Thắng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với cháu Hoàng Nhật Sơn 22.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung của vợ chồng (Động sản + bất động sản): Chị Chinh xác nhận vợ chồng không có; ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết**.**

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 3 thụ lý đơn xin ly hôn của anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật TTDS; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự cũng được nhận các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về án phí năm 2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Quyết T về việc xin ly hôn với chị Vương Thị Kiều C; xử cho anh Hoàng Quyết T được ly hôn chị Vương Thị Kiều C; Giao con chung là cháu Hoàng Nhật Sơn cho chị Vương Thị Kiều C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; giao anh Hoàng Quyết T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Nghi Dương; kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Về cấp dưỡng nuoi con chung: Không đặt ra xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị

xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết; anh Hoàng Quyết T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Quyết T có đơn xin ly hôn đối với chị Vương Thị Kiều C, nơi cư trú: Số 136 phố Thanh Đ, phường V, Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quyết T kết hôn đối với chị Vương Thị Kiều C vào ngày 09/5/2014 trước khi đăng kí kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại UBND phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai (nay là phường V), thành phố Hà Nội, kết hôn lần thứ nhất. Do vậy HĐXX nhận định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại phường V, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và tính cách không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng thường va trạm cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào tháng 9/2025, từ đó vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Thắng xin ly hôn, chị Chinh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Hoàng Quyết T xin ly hôn là có căn cứ, việc anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C tại phiên tòa đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và anh chị vẫn cương quyết xin ly nhau; do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C có 02 con chung là cháu Hoàng Nghi Dương (nữ), sinh ngày 01/11/2016 và cháu Hoàng Nhật Sơn (nam), sinh ngày 11/12/2023, con chung sức khỏe bình thường và phát triển tốt.

Khi ly hôn anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C thỏa thuận con chung là cháu Hoàng Nhật Sơn do chị Vương Thị Kiều C trực tiếp chăm sóc và

nuôi dưỡng; anh Hoàng Quyết T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Nghi Dương; kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

HĐXX xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C về việc thỏa thuận nuôi con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Vương Thị Kiều C đề nghị anh Hoàng Quyết T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị đối với cháu Hoàng Nhật Sơn m là 22.000.000 đồng/tháng; anh Hoàng Quyết T không nhất trí vì mỗi người đã nuôi một con chung và anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C đã tự thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung, việc chị Chinh yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị đối với cháu Hoàng Nhật Sơn nhưng anh Thắng không nhất trí và anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét anh chị đã tự thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung trong khi đó con chung phát triển bình thường và sức khỏe tốt, mặt khác việc cấp dưỡng nuôi con chung thêm cùng chị Chinh theo yêu cầu của chị Chinh nhưng anh Thắng không tự nguyện do vậy không có căn cứ buộc anh Thắng phải cấp dưỡng nuôi con chung thêm cùng chị đối với cháu Hoàng Nhật Sơn.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và nợ chung: Anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C tại phiên tòa đều xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Hoàng Quyết T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Xử:* - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C có 02 con chung là cháu Hoàng Nghi Dương (nữ), sinh ngày 01/11/2016 và cháu Hoàng Nhật Sơn (nam), sinh ngày 11/12/2023. Giao chị Vương Thị Kiều C nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Nhật Sơn; giao anh Hoàng Quyết T nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Nghi Dương; kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung*: Anh Hoàng Quyết T và chị Vương Thị Kiều C xác nhận vợ chồng không có**,** không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không giải quyết.

3. *Về án phí:* Anh Hoàng Quyết T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0006443 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- THADS TP.Hà Nội;
- UBND phường V, Thành phố Hà Nội
(GCNKH số 35 ngày 09/5/2014)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương